

Số: 06/2022/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 18 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Lê Quang Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh:* Bà Lê Thị Bích Thuyền – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2022/TLST - DS, ngày 09 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Chí D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 30, Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Phạm Tuấn V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 27, đường T, Tổ 7, Khóm 4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của ông V: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số nhà 4, Tổ 2, Khóm 4, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2021)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Văn T, sinh năm 1963. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 33, Khóm 4, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 112, đường Q, xã A, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Hồ Thanh P – chức vụ: giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của Hồ Thanh P: Nguyễn Hoàng H – chức vụ: Phó Trưởng phòng Thẩm tra và Xác minh đơn, Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Phạm Tuấn V được quyền sử dụng diện tích đất 52.7m² trong phạm vi các mốc X, D, T, N, M, Y, S và X (Theo sơ đồ đo đạc ngày 08/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C) thuộc một phần thửa đất số 57, tờ bản đồ số 33, đất ở nông thôn, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đ, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Phạm Tuấn V ngày 22/3/2019.

- Anh Phạm Tuấn V đồng ý giao cho anh Nguyễn Chí D diện tích đất 51.1m² trong phạm vi các mốc P', X, S, Y, H' và P' (Theo sơ đồ đo đạc ngày 08/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C) thuộc một phần thửa đất số 57, tờ bản đồ số 33, đất ở nông thôn, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đ, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Phạm Tuấn V ngày 22/3/2019.

Anh Nguyễn Chí D được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, đối với diện tích đất 51.1m² nêu trên.

- Anh Nguyễn Chí D, anh Phạm Tuấn V và anh Võ Văn Thiệt không yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa anh Phạm Tuấn V với anh Võ Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS01237, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho anh Phạm Tuấn V ngày 22/3/2019, đối với diện tích đất 51.1m² thuộc thửa số 57, tờ bản đồ số 33, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đ để cấp lại cho anh Nguyễn Chí D.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng là 2.753.290 đồng, anh Nguyễn Chí D đã nộp tạm ứng và chi xong. Anh Nguyễn Chí D và anh Phạm Tuấn V thống nhất mỗi người chịu ½ nên anh Phạm Tuấn V đồng ý trả lại cho anh Nguyễn Chí D số tiền 1.376.645 đồng.

- Tiền án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Chí D đồng ý tự nguyện chịu 613.200 đồng. Anh Phạm Tuấn V đồng ý tự nguyện chịu 613.200 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên